

Bản án số: 99/2021/HS-ST  
Ngày 24 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Khắc Chiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vương Thị Hồng - Cán bộ tư pháp thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Nguyễn Xuân Hòa - Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hậu G, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1998 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An;; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30 tháng 12 năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 21 tháng tù, về tội: "Cướp giật tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 514/2015/HSST. Ngày 30 tháng 6 năm

2016 bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Nghệ An xử phạt phạt 04 năm 09 tháng tù, về tội: “Cướp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2016/HSST. Tổng hợp với 21 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 514/2015/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02 tháng 02 năm 2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 5 năm 2021 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Nghi Lộc. Có mặt.

2. Lê Quang H, sinh ngày 28 tháng 6 năm 2003 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Khối 7, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà Lê Cẩm T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2003 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị H (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị giam, giữ. Có mặt.

*\* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T:* ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979; Trú tại: xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (là bố đẻ của T). Có mặt.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Bà Hoàng Thị H - Trợ giúp viên pháp lý - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*\* Đại diện Đoàn thanh niên nơi bị cáo T sinh hoạt đoàn:* Anh Nguyễn Thiện H - Bí thư Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Vi Anh T2, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2004 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp:

lao động tự do; trình độ học vấn: hiện đang học lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn H và bà Hà Thị Hồng A; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị giam giữ. Có mặt.

\* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Anh T2*: Bà Hà Thị Hồng A, sinh năm 1981 (là mẹ đẻ của T2) và Ông Vi Văn H, sinh năm 1983 (là bố đẻ của T2). Đều có cùng địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Bà A có mặt, ông H vắng mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Vi Anh T2*: Bà Hoàng Thị H - Trợ giúp viên pháp lý - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt.

\* *Đại diện Trường học của bị cáo Vi Anh T2*: Trường Cao đẳng nghề S, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: số 27, đường H, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

\* *Bị hại*:

1. Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1960. Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Lê Khắc Đ, sinh năm 2000. Địa chỉ: xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1963. Địa chỉ: xóm X, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Anh Lê Tiến A, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú: xóm 19, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: xóm 8, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1997. Hộ khẩu thường trú: xóm 19, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: xóm 8, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

6. Anh Lê Đình H, sinh năm 2000. Địa chỉ: xóm 3A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

7. Anh Hoàng Thúy H, sinh năm 1997. Địa chỉ: xóm X, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khối Đ, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

*\* Bị đơn dân sự:* chị Lê Cẩm T, sinh năm 1982; Địa chỉ: khối 7, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An (là mẹ đẻ của bị cáo Lê Quang H). Có mặt.

*\* Người làm chứng:* Anh Lê Duy Thường T, sinh ngày năm 2004. Địa chỉ: xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 26 tháng 10 năm 2020 đến ngày 21 tháng 5 năm 2021, các bị cáo Phạm Hậu G, Lê Quang H, Nguyễn Văn T, Vi Anh T2 thực hiện các hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như sau:

*Hành vi thứ nhất:* Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26 tháng 10 năm 2020, Phạm Hậu G bắt xe ôm đi từ khu vực Ngã ba Q, phường Q, thành phố V đến địa bàn xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Xuân H ở xóm X, xã N, thành phố V, G phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, Biển kiểm soát 37B2-981.76 của anh H đang dựng ở sân nên dừng lại, thanh toán tiền xe ôm rồi đi vào nhà anh H. Thấy chiếc xe mô tô vẫn cắm chìa khóa điện, không có người trông coi nên G dắt xe ra cổng rồi nổ máy chạy đi, sau đó đưa xe về nhà để sử dụng. Khoảng 10 ngày sau, G đã đưa chiếc xe mô tô này cho Nguyễn Văn T sử dụng. Ngày 10 tháng 11 năm 2020, T điều khiển xe đi chơi tại xóm 15, xã N thì bị Công an xã Nghi Phú, thành phố Vinh phát hiện, thu giữ, sau đó chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc để trả lại cho người bị hại.

Theo kết luận định giá thì chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 37B2-981.76, có trị giá là 8.000.000 đồng.

*Hành vi thứ hai:* Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25 tháng 01 năm 2021, Phạm Hậu G rủ Lê Quang H đi trộm cắp xe máy. Cả hai đi qua khu vực xóm 8,

xã N, thành phố V thì phát hiện có một dãy nhà trọ cửa cổng không khóa, bên trong sân có dựng 02 chiếc xe mô tô. G nói H ở ngoài cảnh giới, còn Giang đi vào sân và dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu đỏ đen, Biển kiểm soát 37B2-821.08 của anh Lê Tiến A ra ngoài rồi cùng H đẩy xe đi cất giấu ở một lán trại bỏ hoang thuộc xóm 4, xã N. Khoảng 30 phút sau, cả hai quay lại sân dãy nhà trọ tiếp tục lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, Biển kiểm soát 37X1-410.41 của chị Nguyễn Thị A và đem ra cất giấu ở lán trại bỏ hoang nêu trên. Khoảng 10 ngày sau, G đưa chiếc xe Honda SH mode 37B2-821.08 ra thành phố Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 11.500.000 đồng. Khoảng 04 ngày sau đó, G tiếp tục đưa chiếc xe Honda Vision 37X1-410.41 ra thành phố Hà Nội bán nhưng không tìm được người mua. Do xe không có giấy tờ nên G đã gửi xe lại cho một người phụ nữ bán nước bên đường để đi chơi, khoảng 02 ngày sau quay lại thì không tìm được địa chỉ nên G không lấy lại được xe mà bắt xe đi về Nghệ An. G đã gộp và đưa cho H 1.500.000 đồng. Cả hai chiếc xe này đều không thu hồi lại được.

Theo kết luận định giá thì chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 37B2-821.08, có trị giá là 41.000.000 đồng. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, Biển kiểm soát 38X1-410.41, có trị giá là 28.000.000 đồng.

*Hành vi thứ ba:* Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12 tháng 4 năm 2021, Phạm Hậu G, Lê Quang H rủ nhau bắt Taxi đi chơi ở khu vực cầu P thuộc địa bàn phường T, thành phố V thì thấy anh Lê Đình H đang ngồi nói chuyện với bạn gái, để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, Biển kiểm soát 37L2-361.26 ở bờ đê. G rủ H lấy trộm chiếc xe trên. Đến 01 giờ 00 phút ngày 13 tháng 4 năm 2021, G, H đi bộ quay lại, thấy xe Honda Wave 37L2-361.26 không có người trông coi nên G đã giật mặt nạ, đấu dây điện nổ máy chở H chạy đi. Sau đó, G mang chiếc xe này ra khu vực ao cá hồ C, phường C, thành phố V bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng, chia cho H 1.000.000 đồng. Chiếc xe này không thu hồi lại được.

Theo kết luận định giá thì chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, Biển kiểm soát 37L2-361.26, có trị giá là 17.000.000 đồng.

*Hành vi thứ tư:* Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03 tháng 5 năm 2021, Phạm Hậu G đến quán Internet ở xã N, thành phố V rủ Lê Quang H đi trộm xe máy. G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không nhớ biển kiểm soát (Mượn của một nam thanh niên không quen biết tại quán Internet) chở H đi đến xã N, huyện N, quá trình di chuyển, G đổi cho H cầm lái. Khi phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Quốc B, xã N, huyện N đang dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, Biển kiểm soát 37K1-865.88. G nói H ở ngoài đợi, còn G trèo tường rào vào đẩy chiếc xe 37K1-865.88 ra ngoài theo chỗ tường rào bị đập phá rồi đấu dây điện nổ máy chạy hướng về thành phố V. Trên đường, G, H tháo biển số xe Honda Wave 37K1-865.88 bỏ vào cốp xe, sau đó đi đến quán Internet ở xã N chơi Game. Xe được Phạm Hậu G sử dụng để làm phương tiện đi lại.

Theo kết luận định giá thì chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, Biển kiểm soát 37K1-865.88, xe đã qua sử dụng có trị giá là 9.500.000 đồng.

*Hành vi thứ năm:* Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17 tháng 5 năm 2021, Phạm Hậu G rủ Nguyễn Văn T đi trộm cắp xe máy, T đồng ý. Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, đã tháo biển kiểm soát (Xe 37K1-865.88 G trộm cắp của anh Nguyễn Quốc B vào ngày 03 tháng 5 năm 2021) chở G đi từ xã N đến xã N, thành phố V. Trên đường đi, cả hai phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, Biển kiểm soát 37B2-767.13 của chị Hoàng Thúy H ở xóm X, xã N đang dựng ở sân nhà. G nói T dừng xe lại và đợi, còn G đi bộ vào, thấy chìa khóa xe đang cắm trong ổ khóa điện nên đẩy xe ra ngoài, nổ máy cùng T chạy đi. G đưa chiếc xe đi cất giấu ở lán bán đồ ăn sáng trước cổng Trường Tiểu học N 1 - thành phố V. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, G và T quay lại lấy xe thì phát hiện chiếc xe đã bị mất (Chiếc xe này không thu hồi lại được).

Theo kết luận định giá thì chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, Biển kiểm soát 37B2-767.13, có trị giá là 9.200.000 đồng.

*Hành vi thứ sáu:* Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21 tháng 5 năm 2021, Phạm Hậu G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, đã tháo biển kiểm soát rử Vi Anh T2 đi thị xã C chơi. Cả hai đi đến chợ M thuộc địa bàn xã N, huyện N thì phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, Biển kiểm soát 37K1-977.46 của anh Lê Khắc Đ đang dựng ở sân nhà thuộc xóm 4, xã N, cửa cổng không khóa. G rử T2 lấy trộm chiếc xe trên. T2 điều khiển xe đi lên một đoạn rồi G nhảy xuống xe đi vào, dùng tay giật mặt nạ xe, đấu dây điện nổ máy điều khiển xe Honda Wave 37K1-977.46 cùng T2 chạy về phòng trọ của T2 ở xóm 15, xã N, thành phố V để cất giấu cả hai xe.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21 tháng 5 năm 2021, do cần tiền tiêu xài nên Phạm Hậu G đến gặp Vi Anh T2 để lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, Biển kiểm soát 37K1-865.88 đưa cho Lê Quang H (Sinh năm 2003, trú tại khối 7, phường Q, thành phố V) và Lê Duy Thường T (Sinh năm 2004, trú tại xóm M, xã H, thành phố V) mang đi cầm cố cho chị Nguyễn Thị H (Sinh năm 1975) ở khối Đ, phường H, thành phố V lấy 4.500.000 đồng. G cho H và T mỗi người 500.000 đồng, còn 3.500.000 đồng G giữ tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe này sau đó chị Nguyễn Thị H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại.

Sau đó, Vi Anh T2, Phạm Hậu G đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. G đã giao nộp lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, Biển kiểm soát 37K1-977.46 để trả lại cho người bị hại. Trong các ngày 26 tháng 5 năm 2021 và ngày 30 tháng 6 năm 2021, Lê Quang H, Nguyễn Văn T đã lần lượt ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc và khai nhận hành vi phạm tội.

Theo kết luận định giá thì chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, Biển kiểm soát 37K1-977.46, xe đã qua sử dụng có trị giá là 12.300.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-NL ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Phạm Hậu G, Lê Quang H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2, Điều 173 của

Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T, Vi Anh T2 về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hậu G từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, 91 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quang H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, 91 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, 91 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vi Anh T2 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T và Vi Anh T2 đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T; Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Anh T2. Xử phạt bị cáo T và bị cáo T2 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và bị hại nhất trí lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được



tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, Phạm Hậu G đã cùng Lê Quang H, Nguyễn Văn T, Vi Anh T2 thực hiện 06 hành vi lén lút chiếm đoạt 07 chiếc xe mô tô trên địa bàn các xã N, phường T, thành phố V và các xã N, huyện N. Trong đó, bị cáo G tham gia thực hiện cả 06 hành vi chiếm đoạt tài sản, gồm 01 chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Xuân H, trị giá 8.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô của anh Lê Tiến A trị giá 41.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị A trị giá 28.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô của anh Lê Đình H trị giá 17.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Quốc B trị giá 9.500.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô của chị Hoàng Thúy H trị giá 9.200.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô của anh Lê Khắc Đ trị giá 12.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo G chiếm đoạt là 125.000.000 đồng. Bị cáo H cùng bị cáo G thực hiện 03 hành vi chiếm đoạt tài sản, gồm 01 xe mô tô của anh Lê Tiến A trị giá 41.000.000 đồng; 01 xe của chị Nguyễn Thị A trị giá 28.000.000 đồng; 01 xe của anh Lê Đình H trị giá 17.000.000 đồng và 01 xe của ông Nguyễn Quốc B trị giá 9.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt là 95.500.000 đồng. Bị cáo T cùng bị cáo G thực hiện 01 hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô của chị Hoàng Thúy H trị giá

9.200.000 đồng. Bị cáo T2 cùng bị cáo G thực hiện 01 hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô của anh Lê Khắc Đ trị giá 12.300.000 đồng.

Xét hành vi của các bị cáo là lén lút chiếm đoạt tài sản, các bị cáo là đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trị giá tài sản mà bị cáo Phạm Hậu G và Lê Quang H chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng, còn bị cáo Nguyễn Văn T và Vi Anh T2 dưới 50.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo G và bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo T và bị cáo T2 đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### [3] Về hình phạt chính:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, phải xử lý nghiêm.

Xét vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Phạm Hậu G: bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội; bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội nhất, với số tài sản chiếm đoạt có trị giá lớn nhất, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội là các tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bởi bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, đó là: quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1); sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, Biển kiểm soát 37K1-977.46 để trả lại cho bị hại và tự

thứ ra các hành vi khác mà bị cáo thực hiện trước đó, các hành động đó đã giúp cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm trong quá trình giải quyết vụ án (điểm b, r, t khoản 1, khoản 2).

Đối với bị cáo Lê Quang H: bị cáo bị rủ rê và tham gia với vai trò giúp sức, tuy nhiên bị cáo thực hiện 03 hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo chiếm đoạt trị giá tài sản lớn. Vì vậy, cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bởi khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (đến thời điểm xét xử trên 18 tuổi), bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, đó là: tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại (điểm b khoản 1), quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1); sau khi phạm tội ra đầu thú (khoản 2).

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Vi Anh T2: các bị cáo bị rủ rê, tham gia với vai trò giúp sức và chỉ thực hiện 01 hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi và đến thời điểm xét xử, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Các bị cáo có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi này chưa từng vi phạm pháp luật; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, đó là: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1); khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1); sau khi phạm tội ra đầu thú (khoản 2). Riêng bị cáo T còn tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại (điểm b khoản 1). Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo là đủ nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị A yêu cầu bị cáo Phạm Hậu G và bị cáo Lê Quang H bồi thường trị giá xe của chị bị mất là 40.000.000 đồng; anh Lê Tiến A yêu cầu bị cáo G và bị cáo H bồi thường trị giá xe của anh bị mất 50.000.000 đồng; anh Lê Đình H yêu cầu bị cáo G và bị cáo H bồi thường trị giá xe của anh bị mất 17.000.000 đồng; chị Hoàng Thúy H yêu cầu bị cáo G bồi thường 4.700.000 đồng (vì bị cáo T đã bồi thường 4.500.000 đồng); anh Nguyễn Xuân H đã nhận lại xe nhưng yêu cầu bị cáo Phạm Hậu G bồi thường chi phí sửa chữa xe là 5.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo G và H trả lại cho chị 4.500.000 đồng tiền bị cáo cầm cố chiếc xe Biển kiểm soát 37K1 - 865.88. Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường tất cả số tiền trên theo yêu cầu của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và thỏa thuận được kỷ phần của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể: Bị cáo G và bị cáo H phải liên đới bồi thường cho chị A là 40.000.000 đồng, kỷ phần mỗi bị cáo là 20.000.000 đồng (Bị cáo H đã bồi thường được 2.000.000 đồng, còn phải bồi thường 18.000.000 đồng); liên đới bồi thường cho anh Tiến A là 50.000.000 đồng, kỷ phần của bị cáo G là 30.000.000 đồng, bị cáo H là 20.000.000 đồng (đã bồi thường được 3.000.000 đồng, còn phải bồi thường 17.000.000 đồng); liên đới bồi thường cho anh H là 17.000.000 đồng, kỷ phần mỗi bị cáo là 8.500.000 đồng; liên đới hoàn trả lại cho chị H là 4.500.000 đồng, kỷ phần mỗi bị cáo là 2.250.000 đồng. Bị cáo G phải bồi thường cho chị H là 4.700.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H chi phí sửa chữa xe là 5.000.000 đồng.

Do khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Quang H chưa đủ 18 tuổi, nên trong trường hợp bị cáo H không đủ tài sản để bồi thường thì chị Lê Cẩm T (mẹ đẻ của bị cáo H) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

- Anh Lê Khắc Đ và ông Nguyễn Quốc B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, Biển kiểm soát 37K1-977.46 (Do Phạm Hậu G giao nộp); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 37B2-981.76 (Thu giữ từ Nguyễn Văn T); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, Biển kiểm

soát 37K1-865.88 (Do chị Nguyễn Thị H giao nộp). Đây là tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của anh Lê Khắc Đ, anh Nguyễn Xuân H, ông Nguyễn Quốc B, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Đối với việc Lê Quang H, Lê Duy Thường T mang đi cầm cố chiếc xe Biển kiểm soát 37K1 - 865.88 cho chị Nguyễn Thị H. H, T, chị H đều không biết chiếc xe đó là do Phạm Hậu G phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: các bị cáo Phạm Hậu G, Lê Quang H, Nguyễn Văn T, Vi Anh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo G phải chịu 3.522.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu 2.287.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hậu G, Lê Quang H, Nguyễn Văn T và Vi Anh T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Hậu G 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24 tháng 5 năm 2021).

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Quang H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Vi Anh T2 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian

thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Giao bị cáo Vi Anh T2 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về trách nhiệm dân sự:* áp dụng Điều 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phạm Hậu G và bị cáo Lê Quang H phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị A là 40.000.000 đồng, kỷ phần mỗi bị cáo là 20.000.000 đồng (bị cáo H đã bồi thường được 2.000.000 đồng, còn phải bồi thường 18.000.000 đồng); Bị cáo G và bị cáo H phải liên đới bồi thường cho anh Lê Tiến A là 50.000.000 đồng, kỷ phần của bị cáo G là 30.000.000 đồng, bị cáo H là 20.000.000 đồng (bị cáo H đã bồi thường được 3.000.000 đồng, còn phải bồi thường 17.000.000 đồng); Bị cáo G và bị cáo H phải liên đới bồi thường cho anh Lê Đình H là 17.000.000 đồng, kỷ phần mỗi bị cáo là 8.500.000 đồng; Bị cáo G và bị cáo H phải liên đới hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H là 4.500.000 đồng, kỷ phần mỗi bị cáo là 2.250.000 đồng. Bị cáo G phải bồi thường cho chị Hoàng Thúy H là 4.700.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H chi phí sửa chữa xe là 5.000.000 đồng.

Trong trường hợp bị cáo Lê Quang H không đủ tài sản để bồi thường thì chị Lê Cẩm T (mẹ đẻ của bị cáo H) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

*Về án phí:* Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Hậu G, Lê Quang H, Nguyễn Văn T và Vi Anh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo G phải chịu 3.522.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu 2.287.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, bị đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người bị hại; bị đơn dân sự.
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp;
- Trường Cao đẳng nghề số 4;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện Nghi Lộc;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Khắc Chiến**